

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Ngọc T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ C, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Tiến P, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ B, ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2024 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Võ Ngọc T trình bày.*

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông P có tìm hiểu nhau, tự nguyện sống chung với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, không tôn trọng và yêu thương nhau. Nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T yêu cầu Tòa án được ly hôn với ông P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà T và ông P có 02 con chung tên Võ Tiến L, sinh ngày 03/12/2018 và Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/8/2023, bà T có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Võ Tiến P trình bày:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Tuy nhiên, ông

P không tham gia theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án, ông P không cấp chứng cứ nào liên quan đến vụ án cho tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã áp dụng đầy đủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà T yêu cầu ly hôn với ông P, hiện nay bị đơn ông P có nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn bà Võ Ngọc T đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Võ Tiến P vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà T và ông P theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy, bà T và ông P có tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới và được cha mẹ hai bên đồng ý, ngày 25/5/2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Ông P trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không tham gia theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án và không cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ bà T đã cung cấp cho Tòa án, xét yêu cầu ly hôn với bà T đối với ông P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà T và ông P có 02 con chung tên Võ Tiến L, sinh ngày 03/12/2018 và Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/8/2023, bà T có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Ông P trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến, phản đối hoặc có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên Võ Tiến L, sinh ngày 03/12/2018 và Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/8/2023 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Ngọc T và ông Võ Tiến P đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 264 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Ngọc T về việc tranh chấp ly hôn với ông Võ Tiến P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Ngọc T được ly hôn với ông Võ Tiến P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung cháu Võ Tiến L, sinh ngày 03/12/2018 và Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/8/2023 cho bà Võ Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Tiến P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Ngọc T và ông Võ Tiến P đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Ngọc T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên theo Biên lai thu số 0003813 ngày 16 tháng 10 năm 2024.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND phường Thanh Phước, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiến Lợi

